

TƯ TƯỞNG KHOAN DUNG VÀ Ý NGHĨA HIỆN THỜI CỦA NÓ

1. Họ và tên nghiên cứu sinh: **Nguyễn Thị Phương Mai**

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày sinh: 28 / 9 / 1982

4. Nơi sinh: Hà Nội

5. Quyết định công nhận nghiên cứu sinh số: 275/SĐH, ngày 09 tháng 11 năm 2005

6. Các thay đổi trong quá trình đào tạo:

- Quyết định về việc gia hạn thời gian đào tạo số 872/QĐ-SĐH, ngày 18 tháng 10 năm 2010 của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

7. Tên đề tài luận án: *Tư tưởng khoan dung và ý nghĩa hiện thời của nó*

8. Chuyên ngành: CNDVBC & CNDVLS

9. Mã số: 62 22 80 05

10. Cán bộ hướng dẫn khoa học:

1. PGS.TS Phạm Văn Đức: Viện Triết học, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

2. PGS.TS Đỗ Thị Hòa Hới: Khoa Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

11. Tóm tắt các **kết quả mới** của luận án:

Luận án trình bày một cách có hệ thống sự phát triển nội hàm của tư tưởng khoan dung theo tiến trình lịch sử triết học. Tác giả khẳng định rằng, ở phương Tây, tư tưởng khoan dung có nội dung xuất phát từ khoan dung văn hóa, đến khoan dung tôn giáo, khoan dung chính trị và lại quay về với khoan dung văn hóa ở trình độ cao hơn để nâng cao giá trị con người, bảo đảm cho cuộc sống hòa bình. Ở phương Đông, tư tưởng khoan dung thấm nhuần trong triết học về con người, trong việc ổn định kỷ cương, trật tự xã hội bằng việc điều chỉnh hành vi đạo đức. Điểm hạn chế lớn nhất của tư tưởng khoan dung ở phương Đông là khoan dung mang tính mục đích cá nhân rõ rệt, mang tính chất một chiều từ người trên đối với người dưới. Mahatma Gandhi và Hồ Chí Minh thể hiện sự giao lưu và kết hợp ý nghĩa của tư tưởng khoan dung mạnh mẽ nhất từ trước đến lúc đó giữa phương Đông và phương Tây. Đến giai đoạn toàn cầu hóa, khoan dung được coi là một trong những tiền đề quan trọng cho vấn đề đối thoại và vấn đề đồng thuận. Riêng đối với Việt Nam, khoan dung sẽ định hướng

việc giữ gìn bản sắc dân tộc, đặc trưng của quốc gia đồng thời tiếp biến những giá trị của nền văn minh nhân loại. Hơn nữa, chính việc thực hiện văn hóa khoan dung sẽ tạo điều kiện để phát triển con người về mọi mặt trong cuộc sống. Tinh thần khoan dung phải được xã hội hoá bằng giáo dục. Luận án khẳng định, thực hiện khoan dung là để phát triển đất nước, để xây dựng và phát triển xã hội.

12. Khả năng ứng dụng trong thực tiễn (nếu có):

Luận án có thể được sử dụng làm tài liệu phục vụ cho công tác giảng dạy, nghiên cứu lịch sử triết học và góp phần vào việc tạo dựng lý luận trong việc giáo dục và đào tạo, nhằm hướng đến việc học cách tiếp cận và tiếp thu cái mới, biết cách hướng đến đối thoại và lắng nghe nhau.

13. Những hướng nghiên cứu tiếp theo (nếu có):

Luận án là cơ sở lý luận để tiếp tục nghiên cứu tư tưởng khoan dung trong bối cảnh lịch sử mới. Đồng thời, tư tưởng khoan dung cần tiếp tục nghiên cứu để tìm những cách thức phù hợp để tiến tới đối thoại, hướng tới đồng thuận. Đó cũng là hướng để Đảng và Nhà nước Việt Nam tiếp tục xây dựng chính sách đối ngoại, đối nội phù hợp thúc đẩy sự phát triển đất nước trong hòa bình.

14. Các công trình đã công bố có liên quan đến luận án:

A. Tiếng Việt

1. Nguyễn Thị Phương Mai (2005), ““Hướng tới nền hoà bình vĩnh cửu” - Khát vọng của nhân loại”, *Tạp chí Triết học* (4), tr. 49 - 54.
2. Nguyễn Thị Phương Mai (2007), “Khoan dung - Vấn đề của triết học phương Tây trong thế kỷ XX”, *Những vấn đề triết học phương Tây thế kỷ XX*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 449 - 456.
3. Nguyễn Thị Phương Mai (2007), “Khoan dung: thuật ngữ và sự vận động của nó trong lịch sử triết học phương Tây”, *Tạp chí Triết học* (8), tr. 41 - 46.
4. Nguyễn Thị Phương Mai (2008), “Khoan dung - Cơ sở của đoàn kết xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Công bằng xã hội, trách nhiệm xã hội và đoàn kết xã hội*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr. 556 - 562.
5. Nguyễn Thị Phương Mai (2009), “**Nhà giáo về khoan dung** - Trách nhiệm xã hội của mỗi cá nhân”, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “*Trách nhiệm xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường*”, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam và MISEREOR tổ chức, Hải Phòng, tr. 350 - 354.
6. Nguyễn Thị Phương Mai (2010), “Bài học về ý nghĩa của khoan dung từ lịch sử đối với hiện tại ở Việt Nam”, *Tạp chí Triết học* (9), tr. 57 - 62.

7. Nguyễn Thị Phương Mai (2011), “Bước đầu tìm hiểu tinh thần *ahimsa* của Ấn Độ”, *Tạp chí Triết học* (11), tr. 69 - 75.

B. Tiếng Anh

8. Nguyen Thi Phuong Mai (2008), “Tolerance - Foundation of social solidarity in Ho Chi Minh’s spirit”, *Abstracts: The XXII World Congress of Philosophy*, Seoul, Korea, pp. 367.
9. Nguyen Thi Phuong Mai (2011), “The value of tolerance in the society in the 21st century”, International Young Scholar Exchange Workshop: “*Promoting the exchange of views and experiences between Vietnamese and Laos students and Kyoto University student*”, Kyoto University, Japan, pp. 123 - 143.